

Số: 167/BC-DM7

Tân Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
Tên Tiếng Anh: DET MAY 7 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: Detmay 7 JSC
Điện thoại: (84 28) 3842.5372 Fax: (84 28) 3810.0489
Trụ sở: 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ: 154.111.000.000 đồng.

Ngành nghề chính: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; Sản xuất hàng may sẵn; Sản xuất thảm, chăn đệm; Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất các trang phục dệt kim, đan móc; Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; In ấn; Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sửa chữa máy móc thiết bị (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh dầu mỏ khí hóa lỏng và dầu nhờn); Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: bán buôn phế liệu, phế thải (không hoạt động tại trụ sở) và các hàng hóa khác chưa được phân vào đâu); Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 28/02/1992, Bộ Tổng Tham mưu ra Quyết định số 53/QĐ-TM thành lập Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 (tên thường gọi trong Quân đội là Xí nghiệp Quân trang Quân khu 7) và ngày 28 tháng 02 trở thành ngày truyền thống của đơn vị.

- Xí nghiệp được đổi tên từ Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 thành Công ty Dệt May 7 theo Thông báo số 1119/DMDN ngày 13/3/1996 của Chính phủ và quyết

định số 493/QĐ ngày 18/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000314 cấp ngày 19/7/1996.

- Ngày 22/7/2010, Công ty Dệt May 7 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Dệt May 7 theo Quyết định số 2640/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2010.

- Ngày 29/3/2017, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 943/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 thành Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dệt May 7. Ngày 20/06/2017, Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Ngày 03/07/2017, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 24/10/2017, Công ty được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 06/12/2017, Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 5224/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/ Quân khu 7.

3. Những thành tích được ghi nhận

- Tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7, với hơn 30 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần Dệt May 7 đã từng bước khẳng định thương hiệu của mình.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được các thành tích và giải thưởng đối với các sản phẩm, dịch vụ cụ thể như sau:

+ Huân chương Quân công Hạng Ba.

+ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất.

+ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Ba.

+ Huân chương lao động Hạng Nhất.

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ vì đã có thành tích trong công tác ATVSLĐ, PCCN giai đoạn 2009 – 2011 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và BVTQ.

+ Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Cờ thi đua của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 trong nhiều năm liền.

+ Cờ thi đua của Bộ lao động TB&XH, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ nhiều năm liền.

+ Năm 2022, Công ty được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.

4. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty

- Công ty Cổ phần Dệt May 7 luôn hướng tới mục tiêu không ngừng sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ. Tập trung chú trọng vào công tác nghiên cứu phát triển thị trường, nhằm nâng cao giá trị chuỗi cung ứng của Công ty. Ngoài ra, nghiên cứu thị trường giúp Công ty cập nhật những xu hướng thị trường mới nhất, nhanh chóng có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của đại đa số khách hàng trong nước.

- Công ty luôn đề cao mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển đổi mới máy móc thiết bị cùng với môi trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại cùng với phát triển nguồn nhân lực, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên để củng cố sự phát triển của Công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mục tiêu: Trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành dệt may, phấn đấu trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

- Ổn định vững chắc thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường các nước trong khu vực. Xây dựng thương hiệu, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.

- Hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện. Chủ động sản xuất FOB trực tiếp để có điều kiện chủ động trong sản xuất, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển nhằm đưa ra thị trường những loại sản phẩm mới và tốt nhất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tận dụng tốt lợi thế của Công ty có chuỗi sản xuất khép kín từ các khâu dệt, nhuộm, in, may; cải thiện quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động sẽ giúp Công ty bắt kịp và cung cấp sản phẩm theo xu hướng thị trường trong nước nói riêng và xuất khẩu nói chung.

- Đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức quản lý tinh gọn, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh. Năm 2022, Công ty tập trung đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, trang thiết bị với tổng giá trị đầu tư XDCB mua sắm MMTB năm 2022 là 1,202 tỷ đồng. Giai đoạn tiếp theo, Công

ty triển khai phương án quy hoạch, bố trí lại nhà xưởng sản xuất, di dời và đầu tư MMTB Xí nghiệp Nhuộm khi nhà ga T3 triển khai xây dựng.

- Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, các quy định, nội quy, quy chế của Công ty, xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững.

c) Mục tiêu chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu Dệt May 7, lấy chất lượng làm giá trị cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng. Ban điều hành quyết liệt chỉ đạo tổ chức SXKD bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo các mục tiêu chất lượng theo yêu cầu khách hàng trong và ngoài Quân đội.

5. Các nhân tố rủi ro

a) Rủi ro kinh tế

- Theo báo cáo triển vọng kinh tế thế giới nhận định thế giới đang trong thời kỳ nhiều biến động, tác động của đại dịch Covid-19 đã giảm ở nhiều quốc gia nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế. Xung đột giữa Nga-Ukraine kéo dài, tác động mạnh đến nền kinh tế thế giới, đã ảnh hưởng đến giá dầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, làm cho giá nguyên, nhiên vật liệu luôn biến động. Những hạn chế trong chuỗi cung ứng đã phần nào cản trở sản xuất công nghiệp, khi nhu cầu toàn cầu về hàng hóa tiêu dùng tăng. Tuy nhiên tình hình kinh tế Việt Nam có chuyển biến tích cực và đạt những thành tựu đáng kể. Ngành dệt may Việt Nam tuy có những mức tăng trưởng thuận lợi nhưng vẫn chịu sự cạnh tranh gay gắt trong khối các nước (CP. TPP) và xung đột thương mại. Năm 2022 Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện thị trường ngành dệt may luôn có sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt từ các nước trong khu vực; dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát nhưng đã để lại nhiều di chứng dẫn đến việc phục hồi kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, làm ảnh hưởng không ít đến quá trình tổ chức, hoạt động và hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên bằng lợi thế sản xuất khép kín các khâu phục vụ cho Quân đội và tham gia thị trường đã giúp Công ty giảm bớt tác động tiêu cực từ thị trường.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam có xu hướng tăng với biên độ khá lớn tạo ra sức tăng về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng lớn đến ngành hàng tiêu dùng bởi nhu cầu may mặc phụ thuộc nhiều vào nhu cầu của người tiêu dùng.

- Tình hình suy thoái kinh tế Thế giới, kinh tế trong nước chậm phục hồi, có hướng suy giảm; sức mua trong và ngoài nước giảm, gây nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ hàng hóa và tìm kiếm khách hàng.

- Đối với quốc tế khi nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, cơ hội đối với ngành dệt may cũng đi kèm với thách thức không hề nhỏ. Do vậy, để đảm bảo nắm bắt cơ hội trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Dệt May 7 cần có sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng các vấn đề luật pháp quốc tế để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

b) Rủi ro đặc thù ngành

- Ngành dệt may Việt Nam đang tồn tại mâu thuẫn đáng lo ngại là xuất khẩu 70% sản lượng sợi sản xuất, trong khi đó các doanh nghiệp dệt may lại phải nhập khẩu 70% sản lượng vải để sản xuất. Trong nước khâu dệt nhuộm chưa phát triển nhiều, điều kiện sản xuất và quy mô chưa tương xứng và chưa có nhiều lợi thế.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ và chưa đa dạng, cũng như yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Vì vậy có thể sẽ gặp nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có nhiều biến động bất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất.

- Năm 2022 là năm đặc biệt khó khăn của ngành dệt may Việt Nam khi thị trường có nhiều biến động phức tạp, khó dự báo. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tới nhịp sản xuất và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Xung đột giữa Nga-Ukraine tạo khủng hoảng toàn cầu, tất cả các ngành công nghiệp trong đó có ngành dệt may đang vấp phải nhiều thách thức: Thiếu nguồn lao động có kinh nghiệm, đơn hàng sụt giảm, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của người tiêu dùng giảm sút.

- Từ những đặc điểm tình hình trên đối với doanh nghiệp ngành dệt may nói chung và Công ty Cổ phần Dệt May 7 nói riêng cần chú trọng hơn đến phát triển thị trường nội địa để bảo đảm bền vững hơn cho sản xuất kinh doanh dài hạn. Đồng thời cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, liên kết chuỗi cung ứng, phát triển công nghiệp phụ trợ. Đặc biệt, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới, tăng cường công tác quản lý, vận hành sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đã đề ra.

c) Rủi ro nguồn nhân lực

- Ngành dệt may là một trong những ngành cần một nguồn lao động rất lớn ở Việt Nam. Hiện tại nguồn cung lao động cho ngành dệt may đang dần thiếu hụt do nhiều yếu tố, thêm vào đó sự cạnh tranh lao động giá rẻ tại các nước trong khu vực và các nhóm ngành công nghiệp khác cũng đang thu hút lao động bằng nhiều ưu đãi, môi trường làm việc tốt hơn.

- Ngành dệt may hiện đang đứng trước nguy cơ chịu tác động lớn nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kết quả cho thấy ngành dệt may đang phải đối mặt với những thách thức về cơ cấu trình độ lao động, về kỹ năng công nghệ và áp lực đào tạo nâng cấp lao động. Thực tế cho thấy, máy móc, công nghệ có thể

mua được, nhưng con người, kiến thức, kỹ năng, nhận thức thì hoàn toàn không thể, và nếu con người không đáp ứng được thì dù máy móc, công nghệ có hiện đại mấy đi nữa thì chúng vẫn chỉ là những thứ vô dụng nếu thiếu yếu tố con người. Có thể nói người lao động luôn là trung tâm của mọi sự phát triển.

- Công tác tuyển dụng lao động cho ngành dệt may đang gặp nhiều khó khăn, mặc dù thu nhập ngành dệt may liên tục tăng hàng năm nhưng trên thị trường lao động thì ngành dệt may vẫn là ngành kém hấp dẫn do thu nhập thấp, thời gian làm việc dài... Trong đó công tác tuyển dụng lao động cho Công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn do điều kiện đi lại, ăn ở chi phí cao...

- Thị trường lao động liên tục biến động, để đảm bảo đủ nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất trong thời gian tới, Công ty đã có những chính sách ưu đãi cho người lao động: Áp dụng phương án tiền lương năm 2022 có lợi cho NLD, áp dụng chế độ thưởng về năng suất, các ngày lễ, Tết, thưởng thành tích cuối năm, các chế độ phụ cấp... Thêm vào đó, để giảm thiểu rủi ro về nguồn lực lao động, Công ty phối hợp tốt với Công đoàn cơ sở thực hiện công tác chăm lo, bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho NLD. Đồng thời xây dựng các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, lương thưởng cạnh tranh để giữ chân người lao động.

- Vấn đề tìm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ chuyên môn luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

d) Rủi ro chính sách và pháp luật

- Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm dệt, may và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nên việc tổ chức hoạt động, điều hành, quản lý của Công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán; hoạt động SXKD, đầu tư phát triển cần tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, pháp luật đầu tư và pháp luật lao động.

- Hiện tại Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Chứng khoán,... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Những thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Để kiểm soát những mặt rủi ro về luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi kịp thời, từ đó đưa ra những kế hoạch phù hợp.

e) Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng bao gồm những rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,... là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng rất khó dự báo trước và tác động rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Do đó Công ty luôn có những phương án phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo xử lý kịp thời, có hiệu quả khi có tình huống xảy ra.

- Năm 2022 và đầu năm 2023 những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và xung đột giữa Nga-Ukraine đã tác động lên toàn bộ nền kinh tế thế giới; dẫn

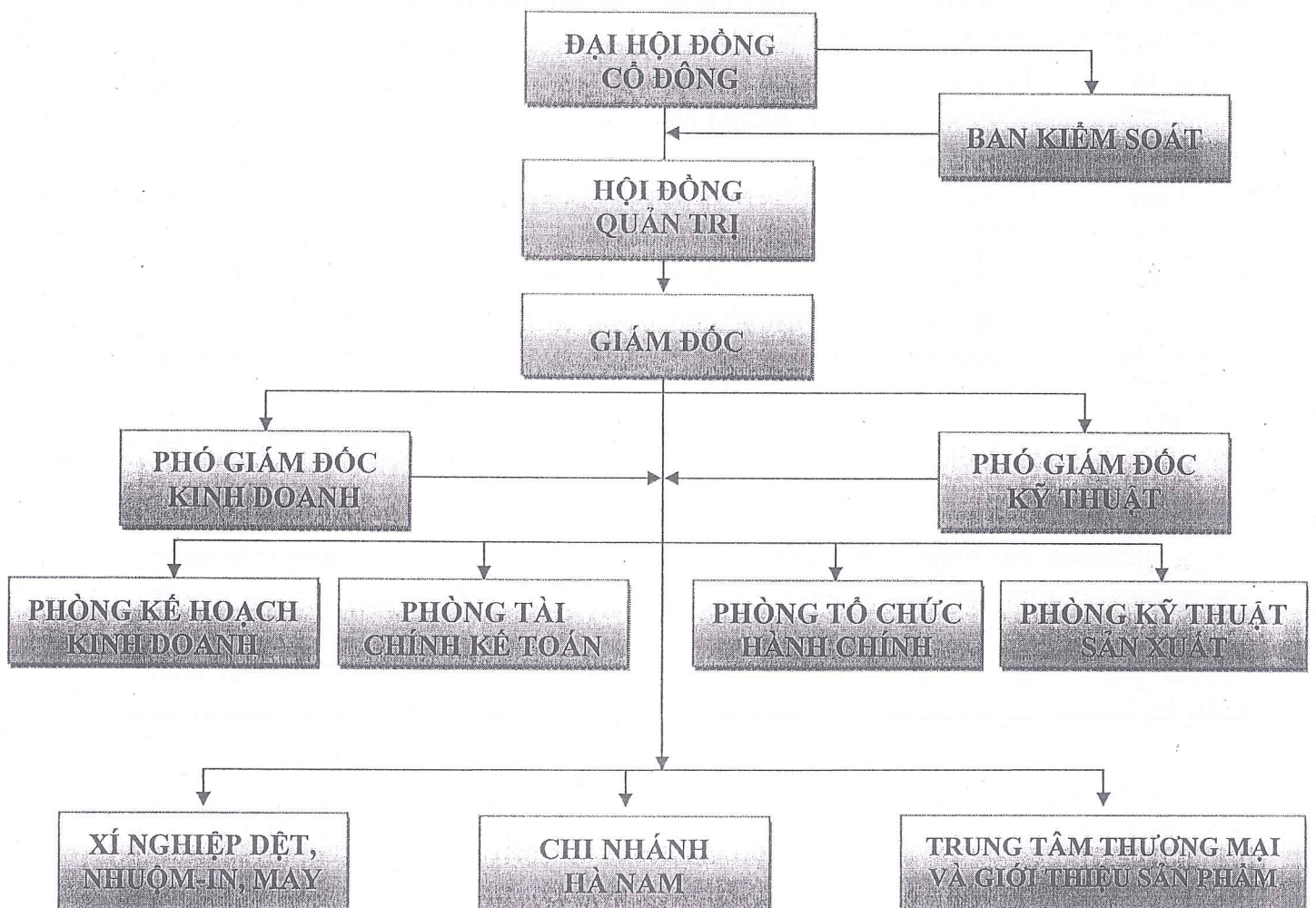
đến việc nhập nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất gặp nhiều khó khăn do không ổn định và tăng giá, sức tiêu thụ hàng hóa giảm, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Công ty

a) **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) **Hội đồng Quản trị:** Là cơ quan quản lý trực tiếp Công ty. Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thực hiện quyền của Đại hội đồng cổ đông.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



c) **Ban Kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

d) Ban Giám đốc: Điều hành công việc sản xuất hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

đ) Các khối chức năng: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành các phòng ban chức năng, các đơn vị thành viên theo các khối lĩnh vực như sau:

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Công ty về quy hoạch cán bộ, quản lý hồ sơ, tuyển dụng CB, CNV, NLD; về đề bạt quân hàm, nâng lương cho SQ, QNCN; thực hiện công tác lao động tiền lương; các chế độ, chính sách cho người lao động. Quản trị về công tác Đảng, công tác chính trị, về công tác tổ chức, tuyên huấn cán bộ, quân lực, dân vận, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn đơn vị, an toàn vệ sinh lao động, an toàn PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động. Quản trị về công tác hành chính của đơn vị, quản lý thực hiện công tác hậu cần, quản lý đội xe, quản lý doanh trại, nhà đất toàn Công ty.

- **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu. Tổ chức hoạt động kinh doanh đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất, quản lý hàng hóa vật tư đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Thống kê đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh - xuất nhập khẩu theo định kỳ lên Hội đồng quản trị và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty để lên kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch xây dựng cơ bản nghiên cứu kỹ thuật, lao động, tiếp thị tạo nguồn theo tháng, quý, năm và dài hạn theo định hướng chiến lược Công ty. Thực hiện chức năng điều độ sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu tiến độ của khách hàng đảm bảo kịp thời và đáp ứng yêu cầu từng đơn hàng. Lập kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nhà xưởng theo định hướng đầu tư của Công ty.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong công tác tài chính, kế toán tài vụ, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán các hợp đồng, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn tài sản của Công ty. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo cân đối tài chính. Tổ chức công tác hạch toán, thống kê kế toán.

- **Phòng Kỹ thuật - Sản xuất:** Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng, quản lý thiết bị vật tư, quản lý an toàn lao động, thiết kế kỹ thuật. Nghiên cứu, đề xuất và đưa vào ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao năng lực vận hành thiết bị, năng suất lao động. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ, phương pháp vận hành an toàn thiết bị, quy phạm kỹ thuật của máy móc, thiết bị tại các phân xưởng. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp an toàn

kỹ thuật, giảm nhẹ cường độ lao động và cải thiện điều kiện của cán bộ công nhân viên, trình duyệt và tổ chức thực hiện. Kiểm tra, kiểm soát và báo cáo về công tác môi trường, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và gửi cho các cơ quan chức năng của Nhà nước theo đúng yêu cầu của pháp luật.

- **Xí nghiệp Dệt:** Chuyên sản xuất, gia công dệt các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường; chế tạo, gia công, sửa chữa chi tiết máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất.

- **Xí nghiệp Nhuộm - In:** Chuyên sản xuất, gia công nhuộm, in, căng sấy các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường. Quản lý, vận hành, bảo trì toàn bộ hệ thống điện, máy móc, cấp thoát nước; thiết kế lắp đặt thiết bị điện nước, kết cấu xây dựng công trình dân dụng vừa và nhỏ. sản xuất và sơn tĩnh điện các loại khung nhà bạt, mái che, các sản phẩm Quốc phòng và dân dụng khác.

- **Xí nghiệp May:** Chuyên sản xuất các sản phẩm quân trang, đồng phục văn phòng và may xuất khẩu. Được sản xuất trên dây chuyền thiết bị của Nhật Bản. Đặc biệt là sản xuất các loại nhà loại bạt phục vụ cho Quốc phòng và dân sinh.

- **Trung tâm Thương mại và giới thiệu sản phẩm:** Giới thiệu, trưng bày và tư vấn các sản phẩm, mẫu mã do Công ty thiết kế và sản xuất.

- **Chi nhánh Hà Nam:** Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành may phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và phục vụ thị trường nội địa, xuất khẩu và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

7. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Đình Quang Nhân	Giám đốc	2.512.700
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc Kinh doanh	0
3	Hà Hồng Quân	Phó Giám đốc Kỹ thuật	16.400
4	Phạm Văn Tài	Kế toán trưởng	0

8. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ phần.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số cổ phần: 15.411.100 cổ phần

+ Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông.

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 15.374.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 37.000 cổ phần

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		15.411.100	154.111.000.000	100,00%
- Tổ chức	5	14.321.994	143.219.940.000	92,93%
- Cá nhân	133	1.089.106	10.891.060.000	7,07%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	138	15.411.100	154.111.000.000	100,00%

b) Cơ cấu.

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ, các chứng khoán khác: Không có.

9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

a) Chính sách liên quan đến môi trường

- Công tác bảo vệ môi trường luôn được Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; Công ty xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi người, mọi cá thể vì môi trường có tác động qua lại, gắn kết hữu cơ với hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty; luôn giáo dục cho cán bộ, CNV ý thức việc giữ gìn, bảo vệ môi trường là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối thiểu hóa những tác động gây ảnh hưởng đến môi trường như:

+ Cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường, đầu tư nghiên cứu mẫu mã, chất lượng nhằm sản xuất những sản phẩm đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

+ Cải tạo cảnh quan môi trường, khuôn viên của Công ty và các Xí nghiệp đảm bảo cảnh quan môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

+ Công tác đánh giá, nghiên cứu về môi trường xung quanh của doanh nghiệp luôn được chú trọng, Công ty hướng đến đào tạo cá nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực này để có thể có được kiến thức chuyên môn, đưa ra những biện pháp nhằm giảm thiểu các vấn đề phát thải trong quá trình sản xuất, tuân thủ theo những quy định, quy chuẩn trong vấn đề bảo vệ môi trường; duy trì nghiêm ngặt ISO 14001: 2015.

+ Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo các quy trình sản xuất và xả thải được thực hiện đúng quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

b) Chính sách đối với người lao động.

Tổng nhân sự của Công ty hiện nay là: 535 người.

Trong đó:

- Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 132 người

- Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 187 người
- Lao động phổ thông: 216 người

Trình độ	Số lượng lao động (người) (Tại thời điểm 31/03/2023)	Tỷ trọng %
Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	455	85,05
Lao động gián tiếp	80	14,95
Phân theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học trở lên	132	24,67
Cao đẳng, trung cấp	187	34,95
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ cấp	216	40,37

10. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

- Quy định thời gian làm việc:

+ Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'. Chiều từ 12h30' đến 16h30'.

+ Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Sản xuất theo ca, 8 giờ/ca.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

+ Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương khoán sản phẩm cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

+ Trả lương cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở trả lương theo tỷ lệ quỹ lương gián tiếp trên tổng quỹ lương từng đơn vị do công ty phê duyệt.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn 24/24. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật, ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho 100% CB, CNV và các chế độ phúc lợi: Thưởng các dịp lễ, lương tháng 13, khen thưởng thành tích cuối năm; bồi dưỡng chế độ độc hại trực tiếp vào bữa ăn giữa ca; khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm; trang bị đồng phục và BHLĐ đầy đủ cho CB, CNV ngoài ra còn thực hiện chăm lo tốt các chế độ, chính sách, đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động; trong năm Công ty đã tổ chức cho CB, CNV, NLD đi tham quan, du lịch đảm bảo vui tươi, an toàn; tổ chức tốt các hoạt động văn thể mỹ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, 20/10 và gặp mặt, tặng quà cho con em cán bộ, công nhân viên, người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, với tổng giá trị là 3,544 tỷ đồng, góp phần để NLD yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu tới quyền lợi và uy tín Công ty.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công tác tuyển dụng luôn được Đảng ủy, HĐQT, BGĐ Công ty chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty Cổ phần Dệt May 7.

11. Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2022

- Năm 2022, với xu thế phát triển của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt và diễn biến phức tạp, giá cả nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất luôn diễn biến thất thường; trong đó yêu cầu sản xuất phải bảo đảm chất lượng sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường, mặt khác phải đảm bảo giá thành ổn định, do vậy đã tác động không ít đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị. Từ đặc điểm trên, nổi lên một số thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, sự hướng dẫn của các cơ quan nghiệp vụ cấp trên, Đảng ủy cơ sở Công ty Đông Hải và sự chủ động, tích cực của Đảng ủy, HĐQT Công ty và các đơn vị trực thuộc đã khắc phục khó khăn, tập trung đầu tư mở rộng thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh đúng hướng, hiệu quả, gắn nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với thực hiện nhiệm vụ QS-QP, xây dựng đơn vị đoàn kết, ổn định về mọi mặt, đội ngũ cán bộ, công nhân viên và người lao động có lập trường, bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, xác định tốt vai trò,

trách nhiệm, đoàn kết trong thi đua lao động sản xuất, gắn bó với đơn vị, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Khó khăn: Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện thị trường ngành dệt may luôn có sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt từ các nước trong khu vực; cuộc chiến tranh giữa Nga-Ukraine kéo dài, đã ảnh hưởng đến giá dầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, làm cho giá nguyên, nhiên vật liệu luôn biến động và ở mức cao, sức tiêu thụ hàng hóa giảm kéo theo doanh thu thương mại giảm, các đơn hàng bị đình trệ, nguồn cung cấp bất ổn, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khác, các mặt hàng sản xuất phục vụ quốc phòng không ổn định, nhiều mặt hàng đầu thầu rộng rãi dẫn đến sự cạnh tranh quyết liệt về giá cả. Nguồn nhân lực tay nghề cao ở một số khâu còn thiếu, nhất là khâu nhuộm, in, vì vậy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của Công ty.

- Trong tình hình khó khăn trên, Công ty đã chủ động, linh hoạt, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD, tổ chức SXKD chặt chẽ, chủ động sáng tạo khai thác mọi nguồn lực, mở rộng và đẩy mạnh hoạt động SXKD có hiệu quả, đúng pháp luật, đúng chủ trương, chức năng, ngành nghề, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, Bộ Quốc phòng và nộp cổ tức về Công ty Đông Hải đúng quy định, giữ ổn định và từng bước phát triển bền vững.

- Bên cạnh đó, bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, cùng với sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực của cán bộ, CNV, người lao động đã cùng nhau vượt qua khó khăn, thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với sự đồng hành của các Quý vị Cổ đông đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022, kết quả như sau:

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % theo kế hoạch
1	Tổng doanh thu	897.698	900.943	100,36
2	Lợi nhuận trước thuế	68.526	68.983	100,67
3	Nộp ngân sách	64.037	57.107	89,18
+	Nộp Bộ Quốc phòng	2.958	2.398	81,1
+	Nộp cơ quan Nhà nước	47.718	30.197	63,28
4	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	18.590	139,14
5	Tổng quỹ lương	109.908	102.718	93,46
6	Lao động bình quân	780	642	82,31
7	Chia cổ tức	17% (1.700 đồng/1CP)	17% (1.700 đồng/1CP)	100
8	Thu nhập bình quân	11.880.000đ	12.350.000đ	103,96

- Thực hiện tốt công tác đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng và sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng Quân khu, của Công ty Đông Hải và Công ty, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững.

- Bên cạnh việc tổ chức SXKD hiệu quả, công ty đã tích cực tham gia công tác chính sách - xã hội, thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau” và phong trào đền ơn đáp nghĩa công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Năm 2022, Công ty đã hỗ trợ xây dựng 15 căn nhà tình nghĩa quân dân và các khoản hỗ trợ chính sách trên địa bàn với tổng giá trị là 2,354 tỷ đồng. Hỗ trợ nuôi dưỡng 05 trẻ em mồ côi do tác động của đại dịch Covid-19, bình quân mỗi cháu 01 triệu đồng, nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi, thực hiện từ tháng 04/2022.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, nền kinh tế thị trường nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dệt may nói riêng khó khăn, vì có sự cạnh tranh gay gắt với các thị trường trong và ngoài nước, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực, dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, xu hướng dịch chuyển việc làm, lao động diễn ra nhiều hơn so với các năm trước, sức cạnh tranh giảm so với các nước. Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022
Tài sản ngắn hạn	282.800
Tài sản dài hạn	183.749

b) Tình hình nợ phải trả:

DVT: %

CHỈ TIÊU	Năm 2022	%
Tổng nợ/nguồn vốn	466.550.569.038	45,61%
Nợ ngắn hạn/tổng nợ	212.781.193.177	100%

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a) Dự kiến nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

- Doanh thu (trước thuế) : 700,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 68,530 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 57,757 tỷ đồng

- Nộp về Công ty Đông Hải (cổ tức) : 13,361 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương : 106,200 tỷ đồng trong đó:
- + Công ty Dệt May 7 : 77,400 tỷ đồng
- + Chi nhánh Hà Nam : 28,800 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 12.000.000 đ/người/tháng; trong đó:
- + Công ty Dệt May 7 : 13.000.000 đ/người/tháng
- + Chi nhánh Hà Nam : 10.000.000 đ/người/tháng
- Lao động bình quân : 735 người
- Dự kiến chia cổ tức : 17% (1.700 đồng/1CP)

b) Dự kiến đầu tư Xây dựng cơ bản

Lãnh đạo bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm khai thác có hiệu quả tài sản, nguồn vốn của Công ty, cụ thể: Mã ngành 52109, nội dung: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác. Mã ngành 68104, nội dung: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm MMTB bảo đảm thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước, hoàn thành các hạng mục đầu tư, mua sắm MMTB theo kế hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Triển khai phương án quy hoạch, bố trí lại nhà xưởng sản xuất, di dời và đầu tư MMTB Xí nghiệp Nhuộm khi nhà ga T3 triển khai xây dựng. Dự kiến giá trị đầu tư XDCB năm 2023 là 99,108 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao TSCĐ và vốn của Công ty, cụ thể:

- 03 máy nhuộm gián đoạn : 12,8 tỷ đồng
- 01 máy hấp STKD : 21,6 tỷ đồng
- Lò hơi 20 tấn : 24,0 tỷ đồng
- Thiết bị và máy chuyên dụng cho ngành may : 9,6 tỷ đồng
- Bố trí lại nhà xưởng sản xuất, di dời MMTB Xí nghiệp Nhuộm theo dự án T3: 31,108 tỷ đồng

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	5.404.361
2	Đình Quang Nhân	TV. HĐQT - GĐ	2.512.700
3	Cao Xuân Minh	TV. HĐQT	0
4	Nguyễn Thanh Dương	TV. HĐQT - PGĐ	0
5	Nguyễn Xuân Thùy	TV. HĐQT	5.200

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: (Không thành lập tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Hàng quý Hội đồng Quản trị đều thực hiện về tình hình hoạt động của Công ty thông qua số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo, giám sát điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đã tổ chức 17 phiên họp, ban hành 17 Nghị quyết, theo dõi sát tình hình thực tế để kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng Quản trị.

- Bên cạnh việc thông qua các chủ trương đầu tư, XDCB, HĐQT đều thông qua kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc trong toàn Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm Soát	2.100
2	Nguyễn Thị Thuận	TV. Ban Kiểm Soát	0
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TV. Ban Kiểm Soát	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác theo dõi và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, xem xét các báo cáo quý, 6 tháng, năm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy các số liệu báo cáo tài chính. Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ Đông năm 2022, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị...

- Tham gia các phiên họp Hội đồng Quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

- Thành viên HĐQT : 5.600.000đ/người/tháng
 - Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000đ/người/tháng
 - Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000đ/người/tháng
- * Tổng mức chi trả thù lao trong năm 2022 là: **184.800.000đ**

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm).*ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Website Cty;
- Lưu: VT,P.TCHC. Th140.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lại Thị Bảy

